TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 14 – 6 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Điều**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Đém**

Bà **Trần Thị Kim Đồng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Phạm Thị Ánh Nguyệt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Quốc Đoàn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Minh Đ, sinh năm 1982, tại huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp M, xã C, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu N và bà Phan Thanh H; vợ Võ Thị Minh T, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại“ có mặt tại phiên tòa ”.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo*: Bà Phan Thanh H, sinh năm 1949

Địa chỉ: ấp M, xã C, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Hoàng S - Luật sư của Văn phòng Luật sư Anh Sơn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị hại*: Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp V, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

“vắng mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Võ Thị Minh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp M, xã C, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

"Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 19/5/2022, Đặng Minh Đ điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 64F1 – 297.62 đi từ nhà đến chòi của ông Nguyễn Văn N thuộc ấp Mỹ P, xã F, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long để tìm ông N nói chuyện chơi nhưng không gặp. Quan sát thấy bên trong chòi có nhiều tài sản nhưng không có người trông coi, nên Đ lén lút lấy trộm: 01 (một) máy cưa hiệu Shindaiwa 440, 01 (một) máy nén hiệu HOANG ANH HA-30 Ceramic bỏ vào 01 (một) giỏ xách nhựa màu xanh – đỏ – vàng (do Đ lấy được trong chòi) rồi đem ra xe mô tô biển số 64F1 – 297.62 đậu cách chòi khoảng 30 mét, để giỏ xách, máy cưa và máy nén lên xe chuẩn bị tẩu thoát thì bị anh Nguyễn Thanh T1 (Nam) là chủ sở hữu của tài sản trên (T1 gửi tài sản tại chòi của ông N) phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) máy cưa hiệu Shindaiwa 440; 01 (một) máy nén hiệu HOANG ANH HA-30 Ceramic và 01 (một) giỏ xách nhựa màu xanh – đỏ – vàng, kích thước 80x38x38cm.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 64F1 – 297.62; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64F1 – 297.62.

Theo Kết luận định giá tài sản số 11/KLHĐ-ĐGTS ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Trà Ôn, kết luận: 01 (một) máy nén hiệu HOANG ANH HA-30 Ceramic, màu sơn đen bạc có giá là 1.600.000 đồng; 01 (một) máy cưa hiệu shindaiwa 440, màu sơn đỏ có giá là 2.500.000 đồng; 01 (một) giỏ xách nhựa, kích thước 80x38x38cm có giá là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm mất trộm (ngày 19/5/2022) là: 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Ngày 20/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đặng Minh Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, Đặng Minh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 02/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 11/QĐ-ĐTTH gửi Đặng Minh Đ đến Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa để giám định tâm thần.

Vào ngày 13/3/2023, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa đã có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 148/KL-VPYTW, kết luận đối với Đặng Minh Đ như sau:

- Về y học: Trước, trong và sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71 - ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T1 nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSTÔ ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Đặng Minh Đ về tội " Trộm cắp tái sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Minh Đ phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Căn cứ các điều khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Minh Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng tháng đến 02 năm;

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đặng Minh Đ 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 64F1 – 297.62; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64F1 – 297.62 hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên miễn xét.

Án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đ thừa nhận vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 19/5/2022 bị cáo có lấy trộm của anh Nguyễn Thanh Tân 01 máy cưa hiệu Shindaiwa 440, 01 máy nén hiệu HOANG ANH HA-30 Ceramic bỏ vào 01 giỏ xách nhựa màu xanh – đỏ – vàng (do Đ lấy được trong chòi), mục đích là để sử dụng, bị cáo thấy hành vi của bị cáo có tội, xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng.

Bị cáo không phát biểu lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Ôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản sự việc, cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 19/5/2022, Đặng Minh Đ thực hiện

hành vi lén lút lấy trộm: 01 (một) máy cưa hiệu Shindaiwa 440, 01 (một) máy nén hiệu HOANG ANH HA-30 Ceramic của anh Nguyễn Thanh T1 (Nam) bị phát hiện bắt quả tang, tổng trị giá tài sản bị mất trộm 4.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Đảnh đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy cáo trạng số 36/CT- VKSTÔ ngày 10/5/2023 của viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo lợi dụng sự quản lý tài sản của người khác chưa chặt chẽ là chiếm đoạt tài sản nhằm vun vén cho quyền lợi cá nhân nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, nhằm răn đe giáo dục chung, ngăn ngừa những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ:

Xét bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét đây là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, i, q, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo là người dân lao động, việc am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không tiền án, tiền sự và chấp hành tốt chính sách, pháp luật ở địa phương, xét việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết, cần tuyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, đủ giáo dục bị cáo trở thành người hữu dụng sau này, có lợi cho gia đình và có ích cho xã hội. Thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta, tạo điều kiện cho bị cáo chấp hành án tốt và lo cho gia đình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 64F1 – 297.62 của vợ chồng bị cáo mục đích là để đi lại nên trả lại bị cáo Đ và chị T là phù hợp Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát có cơ sở như nhận định trên nên chấp nhận.

Xét phát biểu của người bào chữa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đặng Minh Đ** phạm tội **" *Trộm cắp tài sản*".**

Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Minh Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/6/2023).

Giao bị cáo Đặng Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đặng Minh Đ và Võ Thị Minh T 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 64F1 – 297.62; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64F1 – 297.62 hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn quản lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn).

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 nhận lại tài sản xong không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Ôn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Điều